

Bản án số: 46/2025/HS-ST
Ngày: 21-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoài Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Cường

2. Ông Nguyễn Tùng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Lê Trương Hà Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 21/01/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 987/2024/HSST, ngày 26/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 6601/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2024 và Thông báo hoãn phiên tòa số 742/2025/HSST-QĐ ngày 15/01/2025 đối với bị cáo:

Đồng Hữu A, sinh năm 1976 tại Bình Định; Thường trú: phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Kỹ sư; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đồng Anh K (chết) và bà Nguyễn Thị L; hoàn cảnh gia đình: Có vợ là Hồ Thị Như T1 và 02 con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 22/8/2024 (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH G

Địa chỉ: Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

2. Bà Lê Thị Kim T2, sinh năm 2000

Thường trú: NT, CD, Bà Rịa Vũng Tàu

Chỗ ở: phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

3. Ông Phan Thanh H, sinh năm 1997

Thường trú: SN, CM, Đồng Nai

Chỗ ở hiện nay: phường P, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

4. Ông Đoàn Văn Minh T3, sinh năm 1999

Thường trú: xã HN, huyện G, tỉnh Bến Tre (Có mặt)

5. Ông Huỳnh Duy T4, sinh năm 1993

Chỗ ở: phường L2, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

6. Công ty TNHH C

Địa chỉ: Phường B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

7. Bà Hồ Thị Như T5, sinh năm 1977

Thường trú và chỗ ở: phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Người bào chữa: Ông Man Đức V, luật sư của Văn phòng luật sư HTV, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Đồng Hữu A (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/9/2023, Chi cục Hải quan Cửa khẩu Cảng Sài Gòn khu vực 1 thực hiện thủ tục hải quan cho lô hàng nhập khẩu thuộc hải quan số 10570090XXXX/A11 của Công ty TNHH C (viết tắt là Công ty C), trụ sở chính tại Phường B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo nội dung khai báo hải quan là 29 loại hàng hóa được đóng thành từng kiện các-tông, trên sản phẩm không có tem nhãn, gồm: thân tủ đông và linh kiện tủ đông các loại có trong 01 container số TCNU887XXXX. Lô hàng được hệ thống hải quan phân luồng đỏ. Do nghi ngờ mặt hàng khai báo là tủ đông hoàn chỉnh nên Chi cục Hải quan Cửa khẩu Cảng Sài Gòn khu vực 1 đã phối hợp với Phòng Cảnh sát kinh tế Công an Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra thực tế hàng hóa, kết quả như sau:

1. Hàng hóa đúng khai báo, gồm:

Đèn LED 516A số lượng 100 cái; Đèn LED 396A số lượng 100 cái; Động cơ quạt cho toàn bộ 256A-516A số lượng 50 cái; Bánh xe đa hướng cho toàn bộ 256A-516A - 3inch số lượng 400 cái; Bánh xe đa hướng cho toàn bộ 256A-516A - 2inch số lượng 500cái; Dây nguồn + dây từ bộ tản nhiệt đến máy nén số lượng 100 cái; Dàn ngưng tụ màu đen cho toàn bộ 256A-516A số lượng 20 cái; Dây đồng đường kính ngoài = 6mm, 500m số lượng 01 cái; Chìa khóa và ổ khóa số lượng 100 cái.

2. Hàng hóa khai báo sai, gồm:

Tủ kết đông, loại cửa trên mode ghi trên bao bì SC/SD (W)-256A số lượng 03 cái; Tủ kết đông, loại cửa trên mode ghi trên bao bì SC/SD (W)-336A số lượng 03 cái; Tủ kết đông, loại cửa trên mode ghi trên bao bì SC/SD (W)-396A số lượng 03 cái; Tủ kết đông, loại cửa trên mode ghi trên bao bì SC/SD (W)-516A số lượng 03 cái; Tủ kết đông, loại cửa trên mode ghi trên bao bì BCD (W)-241 số lượng 03 cái; Tủ kết đông, loại cửa trên mode ghi trên bao bì BCD (W)-341 số lượng 03 cái; Tủ kết đông, loại cửa trên mode ghi trên bao bì BD (W)-200M số lượng 03 cái; Tủ kết đông, loại cửa trên mode ghi trên bao bì BD (W)-131 số lượng 03 cái; Tủ kết đông, loại cửa trên mode ghi trên bao bì BD (W)-327C số lượng 03 cái; Tủ kết đông, loại cửa trên mode ghi trên bao bì BD (W)-980 số lượng 02 cái; Tủ kết đông, loại cửa trên mode ghi trên bao bì DL-99 số lượng 03 cái; Tủ kết đông, loại cửa trên chưa hoàn chỉnh, mode ghi trên bao bì SC/SD (W) 396A (*thiếu máy nén*) số lượng 45 cái; Cửa kính dạng trượt 336A số lượng 10 cái; Cửa kính dạng trượt 336A số lượng 10 cái; Bao plastic BD (W) 327 số lượng 100 cái; Cửa kính dạng trượt 396A số lượng 10 cái; Cửa kính dạng trượt 516A số lượng 10 cái; Thermostat WPF28.5-EX số lượng 50 cái; Nắp bảo vệ máy nén số lượng 20 cái; Túi nhựa 363 số lượng 100 cái; Túi nhựa 520 số lượng 100 cái.

Theo khảo sát ban đầu của Chi cục Hải quan Cửa khẩu Cảng Sài Gòn khu vực 1, xác định trị giá hàng hóa vi phạm 419.777.777 đồng.

Ngày 16/11/2023, Chi cục Hải quan Cửa khẩu Cảng Sài Gòn khu vực 1 chuyển toàn bộ hồ sơ vi phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Kết quả điều tra, xác định như sau:

Công ty C được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp lần đầu ngày 07/10/2011, thay đổi lần thứ 5 ngày 16/5/2022, trụ sở chính tại Phường B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Chi nhánh (kho xưởng) đặt tại phường PT, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh do Đồng Hữu A là Giám đốc, người đại diện theo pháp luật. Ngành nghề kinh doanh:

- Ngày 26/7/2023, Công ty C và Công ty N. ký hợp đồng mua bán (CNC-CE060523). Nội dung hợp đồng: Công ty C mua của Công ty N các loại hàng hóa là thân tủ đông và linh kiện tủ đông các loại. Theo đó, Công ty C đã thanh toán toàn bộ giá trị hợp đồng gồm: 30% giá trị Hợp đồng với số tiền 117.651.200 đồng (tương đương 4.960 USD) vào ngày 29/6/2023 và 70% Hợp đồng với số tiền 279.029.800 đồng (tương đương 11.578 USD) vào ngày 17/8/2023.

- Kết quả xác minh sao kê tài khoản số 119812289 của Công ty C tại Ngân hàng X, thể hiện: ngày 29/6/2023 và 17/8/2023, Công ty C đã chuyển số tiền 4.960 USD và 11.578 USD vào tài khoản của Công ty N.

- Kết quả giám định số 00009/N5.23/TD của Trung tâm 3 đối với hàng hóa thuộc tờ khai nhập khẩu số 10570090XXXX/A11 ngày 07/9/2023, gồm: 32 cái

tủ đông hoàn chỉnh, 45 cái tủ kết đông chưa hoàn chỉnh và 1.770 cái linh kiện các loại.

- Chi cục Hải quan Cửa khẩu Cảng Sài Gòn khu vực 1 có Công văn số 122 ngày 30/7/2024 xác định mặt hàng tủ đông chưa hoàn chỉnh (không có máy nén) được phân loại (áp mã số hàng hóa) vào mã số mặt hàng tủ đông hoàn chỉnh được quy định tại Quy tắc 2a ban hành theo Phụ lục II thông tư 31/2022/TT-BTC ngày 08/6/2022 của Bộ Tài chính.

- Xác minh tại Bộ Công thương: đến ngày 01/3/2024, Bộ Công Thương không nhận được hồ sơ đăng ký công bố dán nhãn năng lượng nào của Công ty TNHH C theo quy định tại Quyết định số 04/2017/QĐ-TTg ngày 09/3/2027 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định danh mục phương tiện, thiết bị phải dán nhãn năng lượng, áp dụng mức hiệu suất năng lượng tối thiểu và lộ trình thực hiện.

- Xác minh tại Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Thành phố Hồ Chí Minh: Từ năm 2016 đến tháng 9/2023, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có tiếp nhận 29 hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu của Công ty TNHH C đối với nhãn hiệu L, S.

- Xác minh tại Chi cục Hải quan Cửa khẩu cảng Sài Gòn Khu vực 1: Công ty không thực hiện việc khai báo, nộp thuế bổ sung liên quan đến lô hàng thuộc tờ khai hải quan số 10570090XXXX/A11 ngày 07/9/2023. Ngoài ra, tại thời điểm làm thủ tục nhập khẩu tờ khai hải quan số 105700902900/A11 ngày 07/9/2023, Công ty C không khai báo có chứng từ nhận xuất xứ (C/O), cũng không khai báo nợ C/O, hàng hóa khai báo áp thuế suất thông thường.

- Khám xét tại kho xưởng phường PT, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ 83 tủ kết đông hiệu P, 30 tủ kết đông hiệu L và 533 linh kiện điện tử các loại.

- Kết quả xác minh tại các Công ty đã ký kết hợp đồng kinh tế mua bán tủ kết đông hiệu P và L với Công ty C gồm: Công ty TNHH B, Công ty Cổ phần DT, Công ty TNHH HD, các Công ty này thanh toán tiền mua tủ đông vào tài khoản số 11981XXXX của Công ty C mở tại Ngân hàng X.

- Ngày 07/11/2024 bà Hồ Thị Như T1 (vợ bị can Đồng Hữu A) đã nộp khắc phục số tiền 100.000.000 đồng vào tài khoản của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm tham nhũng, kinh tế, buôn lậu Công an Thành phố Hồ Chí Minh nhằm khắc phục hậu quả cho ông A.

Kết quả ghi lời khai bị cáo và các cá nhân liên quan:

- Tại Cơ quan điều tra, Đồng Hữu A thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Đối với việc nhập khẩu lô hàng vi phạm, Công ty C ký Hợp đồng nguyên tắc số BSL-CNC02112022 ngày 02/11/2022 với Công ty TNHH G do ông Huỳnh Duy Q làm giám đốc để thực hiện thủ tục khai báo hải quan và vận chuyển hàng về kho phường PT, Quận B, TP. Hồ Chí Minh. Trước khi truyền tờ khai hải quan, nhân viên của Công ty G gửi tờ khai bản nháp cho Đồng Hữu A kiểm tra và xác nhận đúng thì mới thực hiện việc truyền tờ khai chính thức lên hệ thống của hải quan thông qua token (chữ ký số) của Công ty C.

Ngoài ra, Công ty N cung cấp cho Công ty C C/O mẫu E, tuy nhiên C/O này bị sai thông tin về số lượng hàng hóa, nên Công ty C không cung cấp khi khai báo hải quan.

A thừa nhận khai báo sai tên hàng, chủng loại hàng để được hưởng thuế suất nhập khẩu là 0%. Trước đây, Công ty C nhập khẩu mặt hàng tủ kết đông nguyên chiếc nhãn hiệu L có nguồn gốc xuất xứ từ Malaysia. Tuy nhiên, để tăng tính cạnh tranh của sản phẩm khi bán tại thị trường Việt Nam, từ tháng 11/2022, Đồng Hữu A bắt đầu liên hệ với các nhà máy sản xuất tủ kết đông tại Trung Quốc để đặt lắp ráp hàng theo yêu cầu. Phần lớn các sản phẩm tủ đông, A đặt từ Trung Quốc đã được lắp ráp và có đặc trưng cơ bản của một sản phẩm tủ đông hoàn chỉnh. Khi hàng hóa nhập về Việt Nam sẽ được chứa tại kho phưong BT, Quận B. A cùng nhân viên là Đoàn Văn Minh T6 thực hiện lắp ráp một số bộ phận như máy nén, bánh xe, hệ thống điều khiển,... Sản phẩm hoàn chỉnh sẽ được khắc laser nhãn hiệu P tại viền thân tủ, dán nhãn thông số kỹ thuật, mã máy, ngày tháng năm sản xuất, sau đó được đóng thùng, dán mã vạch. Tuy nhiên, A chưa thực hiện đăng ký kiểm tra chất lượng tại các cơ quan chuyên ngành.

Từ tháng 11/2022 đến tháng 9/2023, Công ty C đã nhập khẩu 07 container hàng “Thân tủ đông” gồm 03 bộ tờ khai hải quan: tờ khai số 10510232XXXX ngày 16/11/2022 (trị giá 670.757.640 đồng; tờ khai số 10566725XXXX ngày 22/8/2023 (trị giá 1.107.502.700 đồng); tờ khai số 10570090XXXX ngày 07/9/2023 (trị giá 395.985.400 đồng).

- Ông Huỳnh Duy Q, Giám đốc Công ty TNHH G (viết tắt là Công ty G), khai: ông Đồng Hữu A, Giám đốc Công ty C và Công ty G có ký Hợp đồng nguyên tắc số BSL-CNC02112022 ngày 02/11/2024 (thời hạn từ tháng 11/2022 đến tháng 9/2023) để Công ty G thực hiện dịch vụ khai báo hải quan, vận chuyển hàng hóa sau thông quan về kho cho Công ty C. Khi nhận được bộ chứng từ nhập khẩu, nhân viên Công ty G sẽ liên hệ ông Huỳnh Duy T6 (em ruột ông Q) là trưởng nhóm nhân viên tự do làm dịch vụ mở tài khai hải quan và thủ tục thông quan hàng hóa. Khi hoàn thành việc nhập khẩu, Công ty C thanh toán chi phí làm dịch vụ cho Công ty G từ 2.000.000 đồng đến 2.500.000 đồng.

- Ông Huỳnh Duy T6 trình bày: Từ tháng 11/2022 đến tháng 09/2023, theo yêu cầu của Công ty G, ông T6 có làm thủ tục hải quan nhập khẩu hàng hóa cho Công ty C tổng cộng 09 tờ khai hải quan. Mỗi lô hàng hoàn thành, Công ty G sẽ thanh toán cho ông T6 từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Đối với lô hàng theo tờ khai số 10570090XXXX/A11 ngày 07/9/2023 của Công ty C, ông T6 phân công nhân viên Lê Thị Kim T7 làm nhiệm vụ mở tờ khai hải quan theo chứng từ nhập khẩu do Công ty C cung cấp.

- Bà Lê Thị Kim T7 là người mở tờ khai cho Công ty C khai: toàn bộ nội dung khai báo hải quan do Đồng Hữu A cung cấp và A đã kiểm tra lại trước khi T7 truyền tờ khai đến Cơ quan Hải quan. Sau đó, T7 gửi tờ khai đã truyền số 10570090XXXX/A11 ngày 07/9/2023 cho A để đi nộp thuế và gửi ông Phan Thanh H, bộ phận giao nhận làm thủ tục thông quan hàng hóa.

- Ông Phan Thanh H là người thực hiện thủ tục thông quan, khai: Sau khi nhận tờ khai từ Lê Thị Kim T7, Hiện thực hiện thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan khu vực 1. Quá trình kiểm hóa hải quan xác định hàng hóa thực tế không đúng với hàng hóa đã khai báo Hải quan.

- Ông Đoàn Văn Minh T8, nhân viên Công ty C, khai: T8 làm việc cho Đồng Hữu A từ 01/7/2022 với nhiệm vụ sửa chữa, bảo trì, lắp ráp các sản phẩm Tủ kết đông do Công ty C nhập khẩu và phân phối tại thị trường Việt Nam. Đối với mặt hàng Tủ kết đông mang nhãn hiệu P khi nhập về Việt Nam đã được lắp ráp tương đối hoàn chỉnh nhưng chưa được dán nhãn hiệu. Để máy có thể hoạt động và bán ra thị trường Việt Nam, cần lắp ráp một số bộ phận như: máy nén, cảm biến nhiệt độ, nẹp ga, đầu điện, bánh xe, đế tủ. Sau khi hoàn thành thì dán nhãn hiệu P. Mọi thủ tục khai báo hải quan, việc mua bán hàng do ông Đồng Hữu A chỉ đạo thực hiện, T8 không biết và không tham gia vào việc khai báo hải quan.

Kết luận định giá tài sản:

Theo Kết luận định giá tài sản số 8860/KL-HĐGTS ngày 15/12/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên trong Tổ tụng hình sự cấp thành phố xác định trị giá 18 hàng hóa vi phạm là 419.813.777 đồng. Căn cứ Tờ trình 101/TTr-ĐTTNK ngày 30/7/2024 xác định bổ sung hàng hóa vi phạm của 02 mặt hàng Bao plastic BD(W) 363 và Bao plastic BD(W) 363 trị giá 2.671.542 đồng. Tổng giá trị hàng hóa vi phạm của tờ khai 10570090XXXX/A11 ngày 07/9/2023 là 422.485.319 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 758/CT-VKS-P3 ngày 21/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Đồng Hữu A về tội “Buôn lậu” theo điểm c khoản 2 Điều 188 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích, đánh giá những chứng cứ xác định hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hậu quả gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 188; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Đồng Hữu A từ 03 đến 04 năm tù về tội “Buôn lậu”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2024.

Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu lô hàng vi phạm. Và đề nghị xử lý các vật chứng khác theo quy định của pháp luật:

Luật sư Man Đức V bào chữa cho bị cáo Đồng Hữu A trình bày: Luật sư thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đề nghị truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền

án, tiền sự, nhân thân tốt, không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả của vụ án là 100.000.000 đồng, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, có 02 con nhỏ, một cháu bị chậm phát triển, để xem xét không áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà cho bị cáo được hưởng hình phạt chính là phạt tiền để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Trước phiên tòa, bà Hồ Thị Như T1 là vợ bị cáo Đồng Hữu A xin tự nguyện thực hiện nghĩa vụ tài chính cho bị cáo Đồng Hữu A với số tiền 700.000.000 đồng trong sổ tiết kiệm đứng tên bà T1 nếu bị cáo A được hưởng hình phạt chính là phạt tiền. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt chính là phạt tiền để bị cáo có cơ hội về chăm sóc mẹ già, vợ và 02 con còn nhỏ.

Bị cáo thống nhất quan điểm của luật sư. Các bên giữ nguyên quan điểm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị cáo và người bào chữa không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá hành vi của bị cáo:

Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án đã có cơ sở xác định:

Đồng Hữu A là Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty C, sử dụng pháp nhân Công ty C ký hợp đồng mua tủ kết đông trưng bày của Công ty N từ Trung Quốc về Việt Nam. Quá trình giao dịch mua bán trên, A biết C/O do Công ty N cung cấp sai về thông tin số lượng, loại hàng hóa và Công ty C chưa đăng ký công bố dán nhãn năng lượng đối với lô hàng tủ đông nhập khẩu tại Bộ Công Thương. Nhưng Đồng Hữu A vẫn cung cấp thông tin không đúng để nhân viên Công ty G thực hiện thủ tục mở Tờ khai số 105700902XXXX/A11 ngày 07/09/2023 để được hưởng thuế suất 0%, tổng trị giá hàng hóa vi phạm là 422.485.319 đồng.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Đồng Hữu A về tội “Buôn lậu” theo điểm c khoản 2 Điều 188 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Chỉ vì tư lợi, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi vi phạm pháp luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực xuất nhập khẩu. Do đó, cần phải xử lý nghiêm khắc trước pháp luật để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện nộp khắc phục hậu quả 100.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, là lao động chính trong gia đình, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng, bị cáo còn có 02 con còn nhỏ, trong đó có một cháu bị bệnh trí tuệ chậm mức độ trung bình. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xin áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền.

Tại phiên tòa, bà Hồ Thị Như T1 là vợ bị cáo Đồng Hữu A xác nhận đã tự nguyện xin thực hiện nghĩa vụ tài chính cho bị cáo Đồng Hữu A (nếu có) với số tiền 700.000.000 đồng trong sổ tiết kiệm đứng tên bà T1 là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của hai vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định bà Hồ Thị Như T1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa. Xét thấy, bị cáo A có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo phân tích ở trên nên áp dụng cho bị cáo hình phạt chính là hình phạt tiền phù hợp cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo vừa phòng ngừa chung cho xã hội.

Để đảm bảo thi hành án phạt tiền, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Lệnh phong tỏa tài khoản số 263/LTPTK ngày 20/01/2025 để phong tỏa sổ tiết kiệm số 90126924300XXXX (seri 0270XXXX) của bà Hồ Thị Như T1 tại Ngân hàng N.

Các lập luận trên là căn cứ để chấp nhận hay không chấp nhận luận cứ bào chữa của luật sư, quan điểm của Viện kiểm sát và lời trình bày của bị cáo và đương sự khác tại phiên tòa.

[4] Đối với các đối tượng khác:

Đối với Huỳnh Duy Q, Huỳnh Duy T4, Lê Thị Kim T7, Phan Thanh H thực hiện dịch vụ khai báo hải quan, truyền dữ liệu và làm thủ tục tại cảng để thông quan hàng hóa cho Công ty C. Quá trình thực hiện dịch vụ, các cá nhân

không biết thực tế hàng hóa nhập khẩu, Đồng Hữu A cung cấp thông tin hàng hóa, số lượng. Do đó, chưa đủ cơ sở để xem xét xử lý hình sự đối với các cá nhân này.

Đối với hành vi của Đoàn Văn Minh T3, nhân viên Công ty C và số hàng hóa thu được do khám xét tại kho phường BT, Quận B gồm 83 cái tủ kết đông hiệu P, 30 tủ kết đông hiệu L và 533 cái linh kiện các loại, hiện tại chưa có kết quả xác minh tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định số 18770 ngày 11/11/2024, tách hành vi và tài liệu liên quan đến hành vi này để tiếp tục điều tra xử lý theo quy định nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với lô hàng hóa nhập khẩu vi phạm, gồm có:

+ 03 chiếc Tủ kết đông, loại cửa trên model ghi trên bao bì SC/SD (W)-256A.

+ 03 chiếc Tủ kết đông, loại cửa trên model ghi trên bao bì SC/SD (W)-336A.

+ 03 chiếc Tủ kết đông, loại cửa trên model ghi trên bao bì SC/SD (W)-396A.

+ 03 chiếc Tủ kết đông, loại cửa trên model ghi trên bao bì SC/SD (W)-516A.

+ 03 chiếc Tủ kết đông, loại cửa trên mode ghi trên bao bì BCD (W)-241.

+ 03 chiếc Tủ kết đông, loại cửa trên model ghi trên bao bì BCD (W)-341.

+ 03 chiếc Tủ kết đông, loại cửa trên model ghi trên bao bì BD (W)-200M.

+ 03 chiếc Tủ kết đông, loại cửa trên model ghi trên bao bì BD (W)-131.

+ 03 chiếc Tủ kết đông, loại cửa trên model ghi trên bao bì BD (W)-327C.

+ 02 chiếc Tủ kết đông, loại cửa trên model ghi trên bao bì BD (W)-980.

+ 03 chiếc Tủ kết đông, loại cửa trên model ghi trên bao bì DL-99.

+ 45 chiếc Tủ kết đông, loại cửa trên chưa hoàn chỉnh, model ghi trên bao bì SC/SD (W) 396A (*loại còn thiếu máy nén*)

+ 10 chiếc Cửa kính dạng trượt 336A

+ 100 chiếc Bao plastic BD (W) 327

+ 10 chiếc Cửa kính dạng trượt 396A

+ 10 chiếc Cửa kính dạng trượt 516A

+ 20 chiếc Nắp bảo vệ máy nén

+ 50 chiếc Thermostat WPF28.5-EX.

+ 100 Bao plastic BD(W) 363

+ 100 Bao plastic BD(W) 520

Hiện đang lưu giữ tại cảng Cát Lái, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh trong 01 container số TCNU8878301 được niêm phong bằng seal số H.12.005XXXX), cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước (Theo Biên bản làm việc số 590/BB-HC11 ngày 02/11/2023 giữa Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn và công ty TNHH Giải pháp Coldncool, Công văn số 188186/CSKT-Đ6 ngày 21/8/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Công văn số 265/KV1-ĐHHN ngày 23/01/2025 của Chi cục hải quan cửa khẩu Cảng Sài Gòn khu vực 1, Tờ trình 101/TTr-ĐTTNK ngày 30/7/2024 của Đội thủ tục hàng hóa nhập khẩu Chi cục hải quan cửa khẩu Cảng Sài Gòn KVI)

- Đối với 100 triệu đồng mà bà Hồ Thị Như T1 đã nộp khắc phục hậu quả cho bị cáo, giao cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Đồng Hữu A.

- Đối với 02 (hai) USB token (chữ ký số) của Công ty C, mã số USB/184BB/2025, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho công ty C.

- Đối với 01 (một) Máy tính bảng hiệu Microsoft đã qua sử dụng, số serial: OF01KZY222401J (không kiểm tra máy móc bên trong), mã số LAP/184BB/2025, là phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) Điện thoại di động Iphone đã qua sử dụng, model A2407, số Imei 1: 353076691364197, số IMEI 2: 353076691343555 (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, Imei khay sim: 353076691364197, không kiểm tra đời máy, Imei2, model do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong), mã số DT/184BB/2025, là phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 188; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đồng Hữu A 700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng về tội “Buôn lậu” để nộp ngân sách Nhà nước. Tiếp tục phong tỏa số tiền trong sổ tiết kiệm số 90126924300XXXX (seri 0270XXXX) của bà Hồ Thị Như T1 tại Ngân hàng N để đảm bảo thi hành án (Theo Lệnh phong tỏa tài khoản số 263/LTPTK ngày 20/01/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh).

Áp dụng khoản 3 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Trả tự do cho bị cáo Đồng Hữu A ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[2] Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

* Trả lại cho công ty C: 02 (hai) USB token (chữ ký số) của Công ty C, mã số USB/184BB/2025.

* Giao Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ số tiền 100.000.000 đồng (Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản 07/11/2024) để đảm bảo thi hành án.

* Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 lô hàng hóa nhập khẩu vi phạm, gồm:

+ 03 chiếc Tủ kết đông, loại cửa trên model ghi trên bao bì SC/SD (W)-256A.

+ 03 chiếc Tủ kết đông, loại cửa trên model ghi trên bao bì SC/SD (W)-336A.

+ 03 chiếc Tủ kết đông, loại cửa trên model ghi trên bao bì SC/SD (W)-396A.

+ 03 chiếc Tủ kết đông, loại cửa trên model ghi trên bao bì SC/SD (W)-516A.

+ 03 chiếc Tủ kết đông, loại cửa trên mode ghi trên bao bì BCD (W)-241.

+ 03 chiếc Tủ kết đông, loại cửa trên model ghi trên bao bì BCD (W)-341.

+ 03 chiếc Tủ kết đông, loại cửa trên model ghi trên bao bì BD (W)-200M.

+ 03 chiếc Tủ kết đông, loại cửa trên model ghi trên bao bì BD (W)-131.

+ 03 chiếc Tủ kết đông, loại cửa trên model ghi trên bao bì BD (W)-327C.

+ 02 chiếc Tủ kết đông, loại cửa trên model ghi trên bao bì BD (W)-980.

+ 03 chiếc Tủ kết đông, loại cửa trên model ghi trên bao bì DL-99.

+ 45 chiếc Tủ kết đông, loại cửa trên chưa hoàn chỉnh, model ghi trên bao bì SC/SD (W) 396A (*loại còn thiếu máy nén*)

+ 10 chiếc Cửa kính dạng trượt 336A

+ 100 chiếc Bao plastic BD (W) 327

+ 10 chiếc Cửa kính dạng trượt 396A

+ 10 chiếc Cửa kính dạng trượt 516A

+ 20 chiếc Nắp bảo vệ máy nén

+ 50 chiếc Thermostat WPF28.5-EX.

+ 100 Bao plastic BD(W) 363

+ 100 Bao plastic BD(W) 520

(Theo Biên bản làm việc số 590/BB-HC11 ngày 02/11/2023 giữa Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn, Công văn số 188186/CSKT-Đ6 ngày 21/8/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và công ty C, Công văn số 265/KV1-ĐHHN ngày 23/01/2025 của Chi cục hải quan cửa khẩu Cảng Sài Gòn khu vực 1 và Tờ trình 101/TTr-ĐTTNK ngày 30/7/2024 của Đội thủ tục hàng hóa nhập khẩu Chi cục hải quan cửa khẩu Cảng Sài Gòn KVI)

- 01 (một) Máy tính bảng hiệu Microsoft đã qua sử dụng, số serial: OF01KZY222401J (không kiểm tra máy móc bên trong), mã số LAP/184BB/2025;

- 01 (một) Điện thoại di động Iphone đã qua sử dụng, model A2407, số Imei 1: 353076691364197, số IMEI 2: 353076691343555 (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, Imei khay sim: 353076691364197, không kiểm tra đời máy, Imei2, model do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong), mã số DT/184BB/2025;

Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2025/184 ngày 14/01/2025 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- Cục THA DS Tp.HCM; (1)
- Sở Tư pháp Tp.HCM; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (1)
- Người bào chữa; (1)
- Người có QLNVLQ; (6)
- THAHS TAND TP.HCM; (2)
- Phòng PV06 - CA TP.HCM; (1)
- Ủy ban nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (27) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hoài Nam

